

# QUAN HỆ CHÍNH TRỊ, KINH TẾ CỦA ĐỨC VỚI ĐÔNG BẮC Á

**PGS.TS. Hoàng Khắc Nam**

***ĐH KHXH&NV, ĐHQG Hà Nội***

**T**rong nghiên cứu Đông Á, có một nhân tố không thể bỏ qua – đó là vai trò của các cường quốc bên ngoài khu vực. Nhân tố này quan trọng không chỉ bởi khả năng tác động nhiều mặt của chúng mà còn vì chính khả năng dễ bị chi phối của Đông Á. Đông Á là một khu vực mở, tính hệ thống còn yếu, mức độ cố kết chưa cao, lại có lịch sử bị can thiệp lâu dài và hiện nay vẫn chứa đựng lợi ích của tất cả các nước lớn. Những đặc thù này của Đông Á đòi hỏi phải tính đến các nhân tố bên ngoài, đặc biệt là các cường quốc, đối với tiến trình quan hệ trong khu vực.

Đức là một trong số các nhân tố bên ngoài đó. Tuy nhiên, đây là nhân tố chưa được chú ý lắm trong khu vực này. Nó bị che khuất bởi Mỹ, Trung Quốc và Nhật – ba cường quốc có ảnh hưởng lớn nhất ở Đông Á. Nó đôi khi bị lẫn vào trong EU. Nó cũng mờ nhạt hơn so với Anh, Pháp và Nga, vốn là những cường quốc đã từng hiện diện nhiều hơn hẳn trong lịch sử Đông Á.

Cho dù vai trò chưa lớn và tác động chưa mạnh, Đức vẫn là một nhân tố cần phải tính đến đối với Đông Á nói chung, đối với Việt Nam nói riêng. Với tư cách là nền kinh

tế lớn thứ tư thế giới, là quốc gia lớn nhất EU, với vị thế đang lên trong nền chính trị quốc tế, hẳn Đức sẽ có vai trò ngày càng lớn hơn trong đời sống quan hệ ở Đông Á. Với mối quan hệ ngày càng tăng ở Đông Á và mối quan hệ khá phát triển với Việt Nam, Đức chắc hẳn có thể trở thành một đối tác cần tính đến trong chính sách cân bằng khu vực của nước ta.

Bài viết này là sự đánh giá bước đầu về vai trò của Đức ở Đông Bắc Á. Đông Bắc Á có những ưu thế để phát huy ảnh hưởng ra toàn Đông Á hơn là từ Đông Nam Á. Trên thực tế, chính sách và quan hệ của Đức đã và đang chuyển động theo hướng này. Đông Bắc Á hiện đang là nơi mà Đức có sự quan tâm và hiện diện nhiều hơn so với Đông Nam Á. Vì thế, việc tìm hiểu quan hệ của Đức với Đông Bắc Á có thể là bước đầu tiên thích hợp để đánh giá vai trò và khả năng của Đức ở Đông Á.

Xuất phát từ các lý do đó, bài viết sẽ lần lượt xem xét quan hệ của Đức đối với các quốc gia và vùng lãnh thổ ở Đông Bắc Á trên lĩnh vực chính trị, kinh tế và cố gắng đưa ra một vài nhận xét về vai trò tương lai của Đức đối với tiến trình quan hệ ở Đông Á.

## 1. QUAN HỆ CHÍNH TRỊ

Quan hệ của Đức đối với Đông Bắc Á (Đức gọi là Đông Á) được định hướng bằng một văn bản có tiêu đề: “*Nhiệm vụ của chính sách đối ngoại Đức - Đông Á: Nhật Bản, Nam và Bắc Triều Tiên, Mông Cổ, Trung Quốc bao gồm cả Hongkong và Đài Loan, Macao đầu thế kỷ 21*” do Cơ quan Đối ngoại Liên bang Đức ban hành tháng 5/2002 và cập nhật cho đến 7/9/2009. Trong chính sách này, mục tiêu chính trị cơ bản của Đức đề ra là “hòa bình và ổn định” trong khu vực. Mục tiêu này không chỉ là sự phù hợp với bối cảnh quốc tế và khu vực, phù hợp với chính sách toàn cầu của Đức và chính sách đối ngoại của EU. Đó còn là cách thức để nâng cao vị thế chính trị và tạo thuận lợi cho các lợi ích kinh tế của Đức ở Đông Bắc Á.

Để thực hiện mục tiêu này, xét về tổng thể, Đức chủ trương tập trung vào hai phương thức chính là: 1/ Đối thoại rộng rãi về chính sách an ninh và chiến lược để tiến tới hợp tác tin cậy trong chính sách quân sự, bao gồm cả thảo luận chính sách kiểm soát vũ khí; 2/ Ứng hộ tiếp cận đa phương trong hợp tác (ARF) nhằm cải thiện an ninh và xây dựng lòng tin trong khu vực.<sup>1</sup>

Tuy nhiên, trên thực tế, quan hệ của Đức với khu vực này diễn ra chủ yếu trên kênh song phương. Điều này được quy định bởi sự khác biệt chính trị quá lớn giữa các đối tác Đông Bắc Á của Đức và sự thiếu vắng cơ chế đa phương trong khu vực. Vậy quan hệ của Đức với các đối tác này đã diễn ra như thế nào?

Trong số các nước Đông Á, **Nhật Bản** là quốc gia mà Đức có quá trình quan hệ gắn bó chặt chẽ nhất kể từ thời hiện đại. Cùng là những quốc gia bại trận sau Thế chiến II và là đồng minh của phe tư bản chủ nghĩa trong Chiến tranh Lạnh, Đức và Nhật Bản đã có hàng thập kỷ quan hệ song phương hữu nghị và tạo dựng được nền tảng hợp tác chính trị với nhau. Sau Chiến tranh Lạnh, cả hai nước vẫn tiếp tục là những đối tác quan trọng nhất của nhau trong từng khu vực. Hai nước không chỉ chia sẻ các giá trị chính trị và quốc tế chung, mà còn cần đến nhau trong việc thực hiện nhiều mục tiêu và lợi ích chính trị. Họ cùng là những nền kinh tế hàng đầu thế giới nhưng chưa có được địa vị chính trị tương xứng, cùng là những cường quốc hàng đầu thế giới với nhiều cơ hội và thách thức chung, cùng mong muốn thúc đẩy hợp tác chính trị để nâng cao vị thế quốc tế và đảm bảo lợi ích phát triển,... Vì thế, trong quan hệ với Nhật Bản, Đức đã đề ra mục tiêu “Duy trì và phát triển hơn nữa mạng lưới

<sup>1</sup> Cơ quan Đối ngoại Liên bang, *Nhiệm vụ của chính sách đối ngoại Đức - Đông Á: Nhật Bản, Nam và Bắc Triều Tiên, Mông Cổ, Trung Quốc bao gồm cả Hongkong và Đài Loan, Macao đầu thế kỷ 21*, Berlin 5/2002, p.7-8,

<http://www.auswaertiges-amt.de/diplo/en/Aussenpolitik/RegionaleSchwerpunkte/Asien/Downloads/Ostasien2002.pdf>

cập nhật lần cuối ngày 7/9/2009, download ngày 10/11/2009.

quan hệ song phương chặt chẽ với Nhật Bản.”<sup>2</sup>

Mối quan hệ chính trị song phương khăng khít nhất của Đức ở Đông Bắc Á được thể hiện trên bốn điểm chính sau đây:

*Thứ nhất.* Nhằm tạo điều kiện phát triển hơn nữa quan hệ song phương Đức-Nhật, năm 2000, hai nước đã ký kết văn bản chiến lược chung “Đức và Nhật Bản trong thế kỷ 21 – Bảy trụ cột hợp tác”. Văn kiện này đề ra các mục tiêu, chương trình nghị sự và cách thức thúc đẩy hợp tác song phương trên nhiều lĩnh vực như “tiếp xúc liên chính phủ cấp cao, hợp tác ngoại giao rộng rãi, quan hệ kinh tế, giáo dục và khoa học mở rộng, trao đổi văn hóa và thanh niên.”<sup>3</sup> Đây là loại văn kiện duy nhất mà Đức tiến hành ký kết với một quốc gia Đông Á. Nó giúp tạo cơ sở chính trị và pháp lý cho việc thúc đẩy quan hệ song phương Đức-Nhật theo hướng toàn diện hơn và sâu sắc hơn.

*Thứ hai.* Sự hợp tác chính trị giữa hai nước không chỉ dừng lại ở trong khuôn khổ song phương mà ngày càng có xu hướng mở rộng ra các vấn đề quốc tế. “Điều quan trọng, cả hai ngày càng đóng vai trò như những đối tác quan trọng trong chính sách đối ngoại

của nhau, nhất là trong việc đối phó với những thách thức quốc tế.”<sup>4</sup> Sự điều chỉnh này nhằm thích ứng với những thay đổi của hệ thống quốc tế sau Chiến tranh Lạnh cũng như nhằm đáp ứng những lợi ích quốc tế mới của hai nước. Hiện nay, Đức và Nhật Bản đang có sự tham khảo và hợp tác tích cực với nhau trong nhiều vấn đề toàn cầu và khu vực như giải trừ quân bị, gìn giữ hòa bình quốc tế, tái thiết trong các khu vực xung đột, môi trường, phát triển và chính sách nhân quyền hay cụ thể hơn như vấn đề Afganistan, chống hải tặc ngoài khơi Somalia,... Đồng thời, hai nước cũng có sự chia sẻ và phối hợp chặt chẽ với nhau trong các vấn đề của Liên hợp quốc, đặc biệt vấn đề cải cách Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc là nơi mà cả hai đều chia sẻ những “lợi ích đặc thù”<sup>5</sup>.

*Thứ ba.* Mối quan hệ gắn bó giữa hai bên vẫn được duy trì và củng cố qua những chuyến thăm các cấp khá thường xuyên giữa hai nước. Ở cấp cao, phía Đức có các chuyến thăm Nhật Bản của Tổng thống Köhler 3-6/4/2005, Thủ tướng Angela Merkel 29-31/8/2007 và 7-9/6/2008. Từ phía Nhật, có chuyến thăm Đức của Nhật Hoàng Akihito năm 1993, Thủ tướng Abe tháng 1/2007 và 6/2007, Thủ tướng Fukuda hè 2008, Thủ tướng Aso tháng 5/2009. Ở cấp bộ trưởng, các chuyến đi thăm và làm việc giữa hai nước còn tập nập hơn với sự tham gia của bộ

<sup>2</sup> Cơ quan Đối ngoại Liên bang, *Nhiệm vụ của chính sách đối ngoại Đức - Đông Á...*, Bdd, p. 8.

<sup>3</sup> Cơ quan Đối ngoại Liên bang, *Nhật Bản*, <http://www.auswaertiges-amt.de/diplo/en/Laenderinformationen/01-Laender/Japan.html>. Cập nhật lần cuối tháng 10, 2009. Download ngày 15/11/2009.

<sup>4</sup> Cơ quan Đối ngoại Liên bang, *Nhật Bản*, Bdd.

<sup>5</sup> Cơ quan Đối ngoại Liên bang, *Nhật Bản*, Bdd.

trường hai nước trong nhiều lĩnh vực khác nhau như Ngoại giao, Kinh tế, Quốc phòng, Đào tạo và Nghiên cứu, Lao động và Các vấn đề xã hội, Tư pháp,... Những chuyến đi thăm qua lại như vậy góp phần củng cố quan hệ hợp tác Đức-Nhật

*Thứ tư*, Đó là sự đa dạng trong cơ chế hợp tác. Ngoài các cơ chế song phương, Đức và Nhật Bản còn hợp tác với nhau trên nhiều diễn đàn đa phương như Liên hợp quốc, G-8, ASEM và phần nào qua EU trong ARF về vấn đề an ninh châu Á. Bên cạnh đó, cũng phải kể đến G-4, cũng là cơ chế hợp tác đa phương đặc thù giữa Đức và Nhật Bản trong việc vận động để hai nước cùng có được quy chế thành viên thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc. Ngoài ra, hai nước còn có những cơ chế hợp tác phi chính phủ, trong đó đáng chú ý nhất là Diễn đàn Đức-Nhật (GJF) và Trung tâm Nhật-Đức tại Berlin (JGCB).

So với Nhật Bản, quan hệ chính trị của Đức với **Trung Quốc** không có bề dày bằng. Trong thời cận hiện đại, Đức là cường quốc phương Tây để lại ít dấu ấn lịch sử nhất trong quan hệ với Trung Quốc. Đức chỉ có mặt tại Sơn Đông (Trung Quốc) một thời gian không dài và buộc phải chuyển giao cho Nhật sau Thế chiến I. Trong Chiến tranh Lạnh, CHDC Đức và CHND Trung Hoa tuy cùng là những nước XHCN, nhưng quan hệ giữa hai bên chỉ nòng ắm được khoảng mười năm rồi lại xa cách khi CHDC Đức đứng về

phía Liên Xô trong sự phân liệt Xô-Trung. Năm 1972, trong bối cảnh hòa hoãn Đông-Tây, đến lượt CHLB Đức thiết lập quan hệ ngoại giao với Trung Quốc nhưng chưa có sự phát triển đáng kể nào. Từ năm 1979, khi Trung Quốc thực hiện “nhất biên đảo” đứng về phía phương Tây chống lại Liên Xô và tranh thủ quan hệ kinh tế với các nước tư bản chủ nghĩa nhằm thực hiện công cuộc cải cách, mối quan hệ giữa hai nước mới bắt đầu có sự chuyển động nhưng cũng chưa nhiều nhận gì. Trên thực tế, quan hệ chính trị giữa hai bên chỉ thực sự tăng lên sau khi nước Đức thống nhất.

Sự phát triển này được quy định bởi ít nhất ba lý do. Hai lý do đầu có tính chính trị là sự thay đổi của nền chính trị quốc tế sau Chiến tranh Lạnh và sự nổi lên nhanh chóng của Trung Quốc. Với định hướng chung là hòa bình và ổn định, Đức chủ trương thúc đẩy quan hệ chính trị với Trung Quốc nhằm thúc giục nước này nâng cao trách nhiệm đối với hòa bình thế giới, ổn định ở Châu Á-Thái Bình Dương, trong đó có việc giải quyết hòa bình vấn đề Đài Loan<sup>6</sup>. Lý do thứ ba có tính kinh tế - chính trị, nhưng cũng quan trọng không kém. Đó là nhu cầu tạo sự ổn định chính trị để phát triển quan hệ kinh tế song phương. Điều này là dễ hiểu bởi vì Trung Quốc là đối tác kinh tế quan trọng nhất của

<sup>6</sup> Cơ quan Đối ngoại Liên bang, *Nhiệm vụ của chính sách đối ngoại Đức - Đông Á: ...*, Bdd, p.8.

Đức ở châu Á, còn Đức là đối tác thương mại hàng đầu của Trung Quốc ở châu Âu.

Hiện nay, quan hệ chính trị Đức-Trung Quốc đang trong giai đoạn phát triển nhất từ trước đến nay. Ít nhất điều này cũng được phản ánh qua những cuộc thăm nhau thường xuyên giữa hai nước. Ví dụ, từ phía Trung Quốc, gần đây có các chuyến thăm Đức của Chủ tịch Hồ Cẩm Đào 10-12/11/2005, ba chuyến thăm của Thủ tướng Ôn Gia Bảo 13-14/9/2006, 28-29/5/2007, 28-29/1/2009, hay chuyến thăm Đức của Phó chủ tịch Xi Jinping 10-13/10/2009. Từ phía Đức, có các chuyến thăm Trung Quốc của Tổng thống Köhler 20-26/5/2007 và tháng 9/2008 nhân Đại hội Olympic cho người khuyết tật (Paralympic Games), của Thủ tướng Angela Merkel 26-29/8/2007 và 23-25/10/2008 khi tham dự Hội nghị thượng đỉnh ASEM. Ngoài ra là các chuyến thăm cấp bộ trưởng giữa hai nước trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Giữa hai nước hiện có hơn 30 cơ chế đối thoại, bao gồm cả cấp nguyên thủ và cấp bộ trưởng, cả chính phủ và phi chính phủ.<sup>7</sup>

Tuy nhiên, không giống như quan hệ với Nhật Bản có tính chất hợp tác nổi trội, mức độ hợp tác chặt chẽ, quy mô tham khảo và phối hợp chính trị rộng rãi, mối quan hệ Đức-Trung không hoàn toàn như vậy. Quá

trình và nền tảng quan hệ chính trị chưa lớn, khác biệt về quan điểm và chế độ chính trị còn nhiều, mức độ tin cậy chính trị chưa cao.... Tất cả những điều này đang tạo nên những vấn đề trong quan hệ hai nước.

Một trong những vấn đề nổi cộm trong quan hệ Đức-Trung là nhân quyền. "Các vấn đề Đức quan tâm là tự do ngôn luận và tự do tôn giáo, hình phạt tử hình và tình hình nhân quyền ở Tây Tạng và Tân Cương."<sup>8</sup> Bản thân Đức cũng coi đây là những "tiêu chuẩn cho sự thúc đẩy quan hệ hai nước"<sup>9</sup> và đã không ít lần gây áp lực với Trung Quốc về nhân quyền qua kênh song phương và đa phương của EU. Ngược lại, Trung Quốc cũng vài lần phản ứng mạnh mẽ trước những hành động của Đức trong vấn đề này mà Trung Quốc coi là sự can thiệp vào công việc nội bộ. Ví dụ, Trung Quốc đã từng phản đối gay gắt việc Thủ tướng Đức Angela Merkel tiếp Datlai Latma ngày 23/9/2007.

Xét trên phương diện chính sách, quan hệ với Trung Quốc chưa chiếm vị trí ưu tiên số một nhưng chắc chắn sẽ ngày càng trở nên quan trọng đối với Đức. Trung Quốc càng trở dậy, cơ hội và thách thức đối với Đức sẽ càng lớn. Cơ hội và thách thức càng lớn, sự quan tâm của Đức đối với Trung Quốc sẽ càng tăng. Trên thực tế, Đức đã có sự chuẩn bị cho khả năng này bằng việc thúc đẩy quan hệ khá toàn diện nhằm tạo thuận

<sup>7</sup> Cơ quan Đối ngoại Liên bang, *Trung Quốc*, <http://www.auswaertiges-amt.de/diplo/en/Laenderinformationen/01-Laender/China.html>. Cập nhật lần cuối tháng 10, 2009. Download ngày 15/11/2009.

<sup>8</sup> Cơ quan Đối ngoại Liên bang, *Trung Quốc*, Bdd.

<sup>9</sup> Cơ quan Đối ngoại Liên bang, *Trung Quốc*, Bdd.

lợi cho sự phát triển hơn quan hệ chính trị Đức-Trung trong tương lai.

Một mảng quan hệ khác của Đức ở Đông Á là với bán đảo Triều Tiên. Đây là mối quan hệ đã được bắt đầu từ lâu với việc Đức và Triều Tiên ký Hiệp định thương mại, hữu nghị và vận tải Đức-Triều từ năm 1883. Nhưng sau đó, quan hệ giữa hai bên đã bị ngừng trệ bởi những biến động xung quanh hai cuộc Thế chiến. Đến khoảng 1948-1949, cả hai nước đều bị chia cắt thành hai. Sau cuộc chiến tranh Triều Tiên 1950-1953, CHDC Đức và CHDCND Triều Tiên đứng về phe XHCN, CHLB Đức và Hàn Quốc nằm trong phe TBCN. Tuy nhiên, cả hai mối quan hệ này đều không phát triển sâu sắc do các bên đều có những vấn đề lớn của riêng mình trong bối cảnh đối đầu Đông-Tây sâu sắc.

Sau Chiến tranh Lạnh, nước Đức thống nhất có quan hệ khá phát triển với **Hàn Quốc**. Sự phát triển mới này không chỉ do bối cảnh hòa dịu trong quan hệ quốc tế thế giới và khu vực, mà còn do nhu cầu thúc đẩy quan hệ chính trị để tạo điều kiện cho hợp tác kinh tế song phương đang trên đà tăng trưởng. Ngoài ra, Hàn Quốc cũng muốn hướng đến Đức để tìm hiểu khả năng thông nhất ở bán đảo Triều Tiên. Hiện nay, quan hệ chính trị giữa hai bên vẫn tiếp tục phát triển. Đức cần Hàn Quốc để tăng ảnh hưởng ở đây và tạo thuận lợi cho các lợi ích kinh tế của mình trong quan hệ với Hàn Quốc. Ngược

lại, Hàn Quốc cần Đức như đối tác kinh tế quan trọng và một thế lực lớn ủng hộ cho các nỗ lực của mình trong việc giải quyết vấn đề bán đảo Triều Tiên. Nhìn chung, quan hệ Đức-Hàn cũng đạt được trạng thái hữu nghị, hợp tác tương tự như quan hệ Đức-Nhật, tuy mức độ gắn kết chưa sâu sắc bằng. Không chỉ hợp tác trong các vấn đề song phương, Đức và Hàn Quốc hiện nay, nhất là dưới thời chính phủ Lee Myung-bak, “có nhiều chia sẻ trong việc tích cực đối phó với các thách thức toàn cầu như củng cố chủ nghĩa đa phương hiệu quả, tham gia vào các biện pháp gìn giữ hòa bình, thay đổi khí hậu và an ninh năng lượng, cuộc chiến chống khủng bố và chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.”<sup>10</sup> Trong vấn đề xung đột ở bán đảo Triều Tiên, Đức ủng hộ giải quyết hòa bình, ủng hộ quan điểm và nỗ lực của Hàn Quốc. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của Đức ở Đông Bắc Á còn hạn chế hoặc/và không muốn dính quá sâu vào vấn đề phức tạp này nên Đức chủ trương không đi một mình mà cộng tác với các cường quốc để giải quyết hòa bình vấn đề bán đảo Triều Tiên<sup>11</sup>.

Cũng đi theo mục tiêu giải quyết hòa bình vấn đề bán đảo Triều Tiên, Đức cho rằng việc xây dựng quan hệ với **CHDCND**

<sup>10</sup> Cơ quan Đối ngoại Liên bang, *Hàn Quốc*, <http://www.auswaertiges-amt.de/diplo/en/Laenderinformationen/01-Laender/KoreaRepublik.html>. Cập nhật lần cuối tháng 10, 2009. Download ngày 15/11/2009.

<sup>11</sup> Cơ quan Đối ngoại Liên bang, *Nhiệm vụ của chính sách đối ngoại Đức - Đông Á:...*, Bdd, p. 9.

*Triều Tiên* sẽ giúp thúc đẩy quá trình này.<sup>12</sup> Vì thế, ngày 1/3/2001, Đức và CHDCND Triều Tiên đã thiết lập quan hệ ngoại giao. Tuy nhiên, không vì thế mà quan hệ chính trị giữa hai bên được cải thiện đáng kể. Từ sau khi thiết lập quan hệ ngoại giao, đã không có một chuyến thăm cấp bộ trưởng trở lên nào giữa hai bên. Cơ sở quan hệ chính trị như vậy khiến cho không một hiệp định hợp tác song phương nào được ký kết. Sự hợp tác chính trị giữa hai bên chỉ có được đôi chút sinh khí qua viện trợ nhân đạo và các chuyến thăm của các nghị sĩ Đức mà thôi. Không những thế, mỗi quan hệ này còn bị phủ bóng mờ bởi hai vấn đề lớn: Đức gây áp lực với CHDCND Triều Tiên trong việc đàm phán và tái hợp cuộc gặp sáu bên về việc chấm dứt chương trình vũ khí hạt nhân. Đồng thời, Đức cũng “tìm cách lôi kéo Triều Tiên tham gia vào đối thoại với cộng đồng quốc tế về tình hình nhân quyền ở nước này”.<sup>13</sup> Tuy nhiên, trong các vấn đề này, cũng giống như trong quan hệ với Trung Quốc, thái độ của Đức tương đối chừng mực khi phản ứng không quá gay gắt, gây áp lực cũng không cao và hay kết hợp song phương với các cơ chế đa phương như Liên hợp quốc và EU để làm giảm vai trò cá nhân của mình.

## 2. QUAN HỆ KINH TẾ

Đông Bắc Á là khu vực Đức có quan hệ kinh tế lớn nhất bên ngoài EU và Mỹ, trong đó, Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc chính là những đối tác kinh tế châu Á hàng đầu của Đức. Thêm vào đó, sự phát triển kinh tế nhanh chóng của khu vực này cũng đem lại nhiều cơ hội phát triển cho các doanh nghiệp Đức nói riêng, cho nền kinh tế Đức nói chung. Vì thế, mục tiêu kinh tế chủ yếu của Đức được đề ra trong chính sách đối với Đông Bắc Á chính là “Chính phủ Liên bang hỗ trợ các doanh nghiệp Đức tận dụng cơ hội đem lại do tiềm năng tăng trưởng kinh tế to lớn trong khu vực này.”<sup>14</sup>

Hiện nay, quan hệ kinh tế của Đức với Đông Bắc Á diễn ra trên hai phương diện chính là thương mại và đầu tư. Trong các lĩnh vực hợp tác này, cũng như trong quan hệ chính trị, quan hệ kinh tế của Đức ở đây cũng được thực hiện chủ yếu qua kênh song phương mặc dù giữa chúng có tồn tại một số cơ chế đa phương như EU, ASEM, OECD,... Bảng 1 và Bảng 2 dưới đây cho chúng ta cái nhìn tương đối toàn cảnh về thương mại và đầu tư trực tiếp của Đức ở Đông Á.

<sup>12</sup> Cơ quan Đối ngoại Liên bang, *Nhiệm vụ của chính sách đối ngoại Đức - Đông Á:...*, Bdd, p. 8-9

<sup>13</sup> Cơ quan Đối ngoại Liên bang, *CHDCND Triều Tiên*, <http://www.auswaertiges-amt.de/diplo/en/Laenderinformationen/01-Laender/KoreaDemokratischeVolksrepublik.html>. Cập nhật lần cuối tháng 9/2009. Download ngày 17/11/2009.

<sup>14</sup> Cơ quan Đối ngoại Liên bang, *Nhiệm vụ của chính sách đối ngoại Đức - Đông Á:...*, Bdd, p. 9.

**Bảng 1: Thương mại của Đức với các đối tác Đông Bắc Á năm 2008**

Đơn vị tính: Triệu Euro

TT	Nước/vùng lãnh thổ	Xuất khẩu của Đức		Nhập khẩu của Đức		Tổng kim ngạch
		Trị giá	Hạng	Trị giá	Hạng	
1	Trung Quốc	34.096,0	11	59.377,9	3	93.473,9
2	Nhật Bản	12.805,8	18	23.068,8	13	35.874,6
3	Hàn Quốc	8.825,6	21	9.020,7	22	17.846,3
4	Đài Loan	4.835,6	38	5.584,0	25	10.419,6
5	Hongkong	4.449,4	39	1.732,3	47	6.181,7
6	Macao	50,1	136	75,6	109	125,7
7	Mông Cổ	66,6	126	15,4	144	82,0
8	Bắc Triều Tiên	21,1	162	15,5	143	36,6
	Tổng cộng					164.040,4

Nguồn: Statistisches Bundesamt, *Foreign Trade: Ranking of Germany's trading partners in foreign trade 2008*, published on 03.03.2009. <http://www.destatis.de/jetspeed/portal/cms/Sites/destatis/Internet/EN/Content/Statistics/Aussehenhandel/Handelspartner/Tabellen.Content100/RangfolgeHandelspartner.property-file.pdf>

**Bảng 2: Đầu tư trực tiếp của Đức vào các đối tác Đông Bắc Á 2004-2007**

Đơn vị tính: Triệu Euro

TT	Nước/vùng lãnh thổ	2004	2005	2006	2007
1	Trung Quốc	8.421	10.954	12.908	15.189
2	Nhật Bản	8.913	8.796	9.223	8.754
3	Hàn Quốc	4.196	6.077	5.472	5.181
4	Hồng Kông	3.738	3.856	3.295	3.660
	Tổng toàn Châu Á	39.661	45.728	49.329	54.475

Nguồn: Deutsche Bundesbank, *Foreign Direct Investment – Stock Statistics, Special Publication 10, Frankfurt am Main, Germany, April 2009*.

Trong quan hệ kinh tế song phương với ba đối tác chính ở Đông Bắc Á, Đức có quan hệ muộn nhất và vẫn còn nhiều vấn đề nhất với **Trung Quốc**. Tuy nhiên, đây lại là mối quan hệ thương mại phát triển nhất và có thể là quan trọng nhất đối với Đức hiện nay.

Năm 1972, khi Đức và Trung Quốc bắt đầu buôn bán với nhau thì mối quan hệ này còn nhỏ bé với tổng kim ngạch khoảng 445 triệu USD, trong đó trị giá xuất khẩu của Đức sang Trung Quốc khoảng 270 triệu USD

và nhập khẩu từ Trung Quốc khoảng 175 triệu USD. Đến năm 2008, các con số này tăng vọt với kim ngạch hơn 137 tỉ USD, trong đó xuất khẩu của Đức là hơn 50 tỉ USD, gấp hơn 185 lần, nhập khẩu của Đức từ Trung Quốc là hơn 87 tỉ USD, gấp hơn 497 lần so với năm 1972.<sup>15</sup>

Sang thế kỷ XXI, quan hệ thương mại Đức-Trung càng tăng trưởng mạnh và đóng

<sup>15</sup> Cơ quan Đối ngoại Liên bang, *Trung Quốc*, Bdd.



vai trò ngày càng quan trọng đối với nền kinh tế Đức. Nếu năm 2001, kim ngạch thương mại Đức-Trung còn kém thương mại Đức-Nhật thì từ năm 2002, Trung Quốc đã vượt Nhật và trở thành thị trường xuất khẩu lớn thứ ba của Đức sau Pháp, Mỹ. Ngược lại, Đức cũng là đối tác thương mại châu Âu lớn nhất của Trung Quốc và đứng thứ sáu (nếu kể cả Hongkong và Đài Loan thì đứng thứ tư).

Các sản phẩm xuất khẩu chủ yếu của Đức sang Trung Quốc là máy móc và thiết bị, đồ điện và các thiết bị đặc biệt như ô tô. Đức nhập từ Trung Quốc chủ yếu là đồ điện, đồ chơi, đồ dệt may, quần áo, máy móc và thiết bị.<sup>16</sup>

Mặc dù vậy, trong mối quan hệ khá phát triển này vẫn còn những vấn đề lớn đối với Đức, nếu không khắc phục có thể làm tổn hại tới quan hệ thương mại giữa hai nước. Vấn đề lớn nhất hiện nay chính là việc Đức có xu hướng tăng nhập siêu. Mức thâm hụt thương mại trước kia khoảng 5-9 tỉ Euro/năm. Nhưng từ 2004, thâm hụt tăng nhanh với gần 12 tỉ. Năm 2005 là 18,5 tỉ, năm 2006 là 22,5 tỉ, năm 2007 là 26,5 tỉ và năm 2008 có giảm chút ít còn 25,3 tỉ Euro.<sup>17</sup> Ngoài ra còn các vấn đề khác như vấn đề tỉ giá đồng Nhân dân tệ, vấn đề bán phá giá, gian lận thương mại,... mà Đức thường cố gắng giải quyết thông qua quan hệ song phương cũng như kênh đối thoại EU-Trung Quốc.

Đức cũng là một trong những quốc gia Tây Âu đầu tư sớm vào Trung Quốc. Sau những thăm dò, đầu tư của Đức bắt đầu tăng

lên từ giữa những năm 1980. Và khá nhanh chóng, đến năm 1999, Đức đã trở thành nhà đầu tư châu Âu lớn nhất xét theo số lượng đầu tư mới hàng năm. Trong vài năm gần đây, Trung Quốc đã vượt hẳn Nhật Bản, Singapore và Hàn Quốc để trở thành thị trường đầu tư lớn nhất của Đức ở châu Á. Tới cuối năm 2008, bất chấp những biến động do khủng hoảng kinh tế toàn cầu, đầu tư của Đức ở Trung Quốc vẫn đạt được khoảng 16 tỉ USD.<sup>18</sup> Đức đầu tư chủ yếu vào công nghiệp hóa chất (BASF và Baier), ô tô (VW, BMW và Daimler) và sản xuất máy móc thiết bị.

Tốc độ tăng nhanh cho thấy mức độ hấp dẫn và tầm quan trọng ngày càng lớn của thị trường Trung Quốc đối với Đức. Tuy nhiên, tính tổng số vốn đầu tư Đức còn thua xa các nước như Hongkong, Mỹ, Đài Loan. Các doanh nghiệp Đức vẫn phàn nàn về tình trạng thiếu luật, tính minh bạch chưa cao và độ tị nạnh chưa đủ là những lý do khiến đầu tư của Đức vào Trung Quốc còn gặp khó khăn. Để đảm bảo duy trì những cơ hội đầu tư ở đây, tháng 12/2003, Đức và Trung Quốc đã ký kết Hiệp ước Xúc tiến và Bảo hộ đầu tư giữa hai nước. Hiệp định này chính thức có hiệu lực vào tháng 11/2005.

Trung Quốc đã được coi như một vị trí chiến lược đối với các doanh nghiệp Đức và nền kinh tế Đức. Vì thế, Đức đã tích cực thúc đẩy các lợi ích kinh doanh tương hỗ và hỗ trợ các doanh nghiệp tiếp cận với thị trường tiềm năng của Trung Quốc. Đồng thời, một mạng lưới hỗ trợ bên dưới cũng đã được tổ chức ở Trung Quốc với sự tham gia của

<sup>16</sup> Cơ quan Đối ngoại Liên bang, *Trung Quốc*, Bdd.

<sup>17</sup> Cơ quan Đối ngoại Liên bang, *Trung Quốc*, Bdd.

<sup>18</sup> Cơ quan Đối ngoại Liên bang, *Trung Quốc*, Bdd.

chính phủ và các doanh nghiệp Đức. Từ phía chính phủ có Sứ quán Đức, các lãnh sự quán Đức và đại diện Bộ Thương mại Đức ở Bắc Kinh và Thượng Hải. Từ phía các doanh nghiệp, có Phòng Thương mại và Công nghiệp Đức tại Trung Quốc, được thành lập năm 1999 với các đại diện của nó ở Bắc Kinh, Thượng Hải, Quảng Châu và Hongkong.

Đức và **Nhật Bản** đã có mối quan hệ kinh tế khá toàn diện và rất phát triển trong Chiến tranh Lạnh. Mối quan hệ này càng có điều kiện phát triển hơn khi được hỗ trợ bởi sự hợp tác chính trị giữa hai bên. Hai nước đều chiếm vị trí quan trọng đối với nhau khi đây là hai nền kinh tế lớn thứ hai và ba thế giới. Trong thời gian dài cho đến đầu thế kỷ XXI, Nhật luôn là bạn hàng ngoài EU lớn thứ hai sau Mỹ và là đối tác châu Á lớn nhất của Đức.

Sang đầu thế kỷ XXI, vị trí đối tác thứ hai ngoài châu Âu và thứ nhất châu Á của Nhật Bản đã phải nhường chỗ cho Trung Quốc. Từ năm 2002, kim ngạch thương mại Đức-Trung đã vượt kim ngạch thương mại Đức-Nhật. Từ năm 2005, đầu tư trực tiếp của Đức vào Trung Quốc cũng vượt đầu tư của nước này vào Nhật Bản. Ngoài những lý do khách quan, Đức cho rằng vẫn còn có những vấn đề tồn tại đã ảnh hưởng ít nhiều đến sự phát triển quan hệ kinh tế Đức-Nhật. Đối với Đức, Nhật là thị trường lớn, có khả năng sinh lời tốt, giàu tiềm năng nhưng cũng khá khó khăn khi gặp phải vấn đề khủng hoảng cơ cấu. Đối với nhiều doanh nghiệp Đức, mức độ mở cửa thị trường thương mại và đầu tư cũng như mức giảm điều tiết thị trường của

Nhật vẫn là chưa đủ. Hơn nữa, trong quan hệ song phương, vẫn còn những hạn chế thương mại và sự cạnh tranh không lành mạnh từ phía Nhật.<sup>19</sup> Ngoài ra, cũng giống như trong quan hệ với Trung Quốc, Đức nhập siêu khá lớn trong xuất nhập khẩu với Nhật Bản...

Đức và Nhật Bản đã có những cố gắng hợp tác với nhau nhằm khắc phục những khó khăn kinh tế. Các nỗ lực này được tiến hành đồng thời giữa cả chính phủ lẫn doanh nghiệp hai nước. Mối quan hệ liên chính phủ được thực hiện đồng thời trên cả hai kênh song phương và đa phương. Ví dụ, từ năm 2000, Đức và Nhật Bản đã bắt đầu đối thoại về vấn đề tình trạng già hóa dân số của hai nước. Đây là cuộc đối thoại được tổ chức giữa chính phủ, hiệp hội những chủ sử dụng lao động và công đoàn của hai nước. Trên kênh đa phương, ví dụ việc Đức thông qua EU, WTO và OECD để thúc giục Nhật bãi bỏ các hạn chế thương mại cũng như khắc phục tình trạng cạnh tranh không lành mạnh. Trong quan hệ giữa các doanh nghiệp, các doanh nghiệp Đức đã đưa ra sáng kiến Nhật Bản, góp phần dẫn đến các cuộc gặp và nhiều hợp đồng mới giữa doanh nghiệp hai nước.

Việc còn tồn tại những khó khăn cũng như việc mất vị trí đối tác châu Á số một không có nghĩa quan hệ kinh tế giữa hai cường quốc này bị thụt lùi. Thực tế, trong những năm đầu thế kỷ XXI, kim ngạch thương mại và dòng lưu chuyển đầu tư giữa hai nước vẫn tăng, hoặc ít nhất vẫn được duy trì. Trong năm 2008, do tác động của khủng

<sup>19</sup> Cơ quan Đối ngoại Liên bang, *Nhiệm vụ của chính sách đối ngoại Đức - Đông Á: ...*, Bdd, p. 9-10.

hoảng tài chính toàn cầu, thương mại Đức-Nhật có giảm so với năm 2007, nhưng kim ngạch xuất khẩu giữa hai nước vẫn đạt trên 35,8 tỉ Euro, cao hơn mức 35 tỉ Euro năm 2001, năm cuối cùng trước khi Trung Quốc vượt Nhật trong thương mại với Đức. Nhìn chung, thương mại của Đức với Nhật có vẻ ổn định hơn so với thương mại Đức-Trung. Trong quan hệ đầu tư cũng vậy, khác với quan hệ Đức-Trung khi đầu tư chủ yếu là một chiều, quan hệ đầu tư Đức-Nhật là hai chiều. Điều này giúp quan hệ đó có khả năng vững bền và cân bằng hơn. Trước khi bị tác động bởi khủng hoảng (xem bảng 2), cũng có thể thấy đầu tư của Đức vào Nhật Bản vẫn giữ được mức tương đối cao với sự biến động không lớn.

Tuy hiện nay kim ngạch thương mại và tổng số vốn đầu tư của Đức vào Nhật Bản không còn bằng Trung Quốc, nhưng Nhật Bản vẫn được Đức coi như đối tác quan trọng hàng đầu của mình ở châu Á cũng như toàn cầu. Tầm quan trọng của Nhật đối với Đức được xác định không chỉ bởi quá trình hợp tác lâu dài, mà còn bởi chất lượng kinh tế, hàm lượng kỹ thuật cũng như tiềm năng và cơ hội của nền kinh tế lớn thứ hai thế giới này. Đó là chưa kể đến ý nghĩa chính trị của mối hợp tác kinh tế. Vì thế hiện nay, Đức vẫn tiếp tục coi Nhật như một trong những đối tác kinh tế quan trọng nhất của mình.

Đối tác châu Á quan trọng thứ ba của Đức là *Hàn Quốc*. Hai nước đã thiết lập mối quan hệ kinh tế khá chặt chẽ từ thời Chiến tranh Lạnh. Khi nền kinh tế của Hàn Quốc phát triển nhanh từ những thập niên 1970-1980, quan hệ kinh tế Đức-Hàn càng phát

triển hơn. Sau khi bị suy giảm do cuộc khủng hoảng tài chính Đông Á 1997-1998, quan hệ kinh tế giữa hai bên đã bắt đầu tăng trở lại. Hiện nay, Hàn Quốc là đối tác thương mại châu Á lớn thứ ba của Đức. Ngược lại, Đức cũng là bạn hàng châu Âu chủ yếu của Hàn Quốc. Năm 2008, kim ngạch xuất nhập khẩu giữa hai bên đạt hơn 17,8 tỉ Euro (Bảng 1). Trong thương mại, khác với xu hướng nhập siêu với Trung Quốc và Nhật Bản, cán cân thương mại trong quan hệ Đức-Hàn Quốc tương đối cân bằng.

Trong quan hệ đầu tư, Hàn Quốc cũng là thị trường châu Á lớn thứ ba của Đức. Đức là một trong những nhà đầu tư châu Âu lớn ở Hàn Quốc với số vốn đầu tư năm 2007 trên 5, 1 tỉ Euro (Bảng 2). Hiện có khoảng 200 công ty Đức đang làm việc ở Hàn Quốc. Các công ty Đức và liên doanh Hàn-Đức thu hút khoảng 80.000 người lao động Hàn Quốc. Quan hệ đầu tư Đức-Hàn Quốc là mối quan hệ hai chiều, tuy số vốn đầu tư hiện nay của Hàn Quốc sang Đức còn hạn chế chỉ với khoảng 2,1 tỉ USD và tập trung ở vùng Frankfurt.<sup>20</sup>

Nhìn chung, tuy không phải là đối tác hàng đầu của Đức như Trung Quốc hay Nhật Bản nhưng Hàn Quốc cũng được coi là quan trọng đối với Đức. Dù sao Hàn Quốc cũng là nền kinh tế đứng thứ 13 thế giới năm 2008, và nằm trong số 25 bạn hàng lớn nhất của Đức. Cả hai cùng là thành viên OECD. Vì thế, chính sách của Đức hiện nay vẫn là tiếp tục phát triển mối quan hệ kinh tế này. Đồng thời, Đức cũng cố gắng khuyến khích Hàn Quốc mở cửa thị trường hoàn toàn trong một

<sup>20</sup> Cơ quan Đối ngoại Liên bang, *Hàn Quốc*, Bdd.

số lĩnh vực để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp Đức tham gia.

Khác với Hàn Quốc, quan hệ kinh tế giữa Đức với **CHDCND Triều Tiên** kém phát triển hơn nhiều. Mặc dù đã thiết lập quan hệ ngoại giao năm 2001, nhưng cho đến nay vẫn chưa có bất cứ hiệp định nào về hợp tác kinh tế, tài chính hay khoa học - kỹ thuật giữa hai bên được ký kết. Trên thực tế, Đức và Triều Tiên đã thương thảo một số hiệp định như vận tải hàng không hay xúc tiến và bảo hộ đầu tư nhưng đều không thành. Quan hệ thương mại giữa hai nước ở mức thấp, khoảng 25 triệu euro/năm. Đức nhập khẩu chủ yếu là hàng dệt may và xuất khẩu ô tô, máy móc, lương thực và phụ kiện ngành may, đồ điện, sản phẩm nhựa và hóa chất.<sup>21</sup> Đức hầu như không đầu tư vào nước này.

Sự kém phát triển của mối quan hệ kinh tế này có nhiều lý do khác nhau, trong đó, lý do chính trị là quan trọng và chủ yếu xoay quanh chương trình hạt nhân của CHDCND Triều Tiên. Chương trình này không chỉ dẫn đến sự kém thuận lợi trong quan hệ song phương, tạo ra tình hình căng thẳng ở bán đảo Triều Tiên mà còn dẫn đến lệnh cấm vận của Liên hợp quốc theo nghị quyết 1718 và 1874 của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc. EU và Đức đã ủng hộ và tuân thủ các nghị quyết cấm vận này. Ngoài ra, còn có những lý do kinh tế như chính sách của CHDCND Triều Tiên hay vấn đề thanh toán chẳng hạn. Nói chung, chính sách và luật pháp của nước này chưa tạo đủ độ mở và sự hấp dẫn cần thiết cho các doanh nghiệp Đức. Còn trong

vấn đề thanh toán, thư tín dụng của CHDCND Triều Tiên không được các ngân hàng Đức và quốc tế chấp nhận nên đã hạn chế nhiều khả năng mở rộng hợp tác thương mại và đầu tư giữa hai nước...

Ở Đông Bắc Á, Đức còn có quan hệ kinh tế với **các đối tác khác** như Đài Loan, Hongkong, Macao và Mông Cổ, trong đó, Đức có mối quan hệ kinh tế khá phát triển với Đài Loan và Hongkong. Mặc dù giữa Đức và Đài Loan không có quan hệ ngoại giao do Đức thi hành chính sách “một nước Trung Hoa”, không công nhận Đài Loan, nhưng Đài Loan đã từng giữ vị trí đối tác thương mại lớn thứ ba ở châu Á trong thời gian dài cho đến khi bị Hàn Quốc vượt lên. Năm 2008, kim ngạch xuất nhập khẩu giữa hai đối tác này đạt trên 10,4 tỉ Euro (Bảng 1). Hai bên cũng có quan hệ đầu tư với nhau. Mối quan hệ kinh tế giữa hai bên được củng cố bằng những cơ chế riêng. Ví dụ, trên kênh Nhà nước, Bộ Ngoại thương Đức có đặt thông tin viên tại Đài Bắc. Ngược lại, Đài Loan có các đại diện không chính thức ở Berlin, Hamburg, Munich và Frankfurt. Trên kênh doanh nghiệp, Hiệp hội Phòng Thương mại và Công nghiệp Đức cũng đặt văn phòng tại Đài Bắc từ năm 1981.<sup>22</sup> Hongkong cũng là đối tác kinh tế không nhỏ của Đức ở Đông Bắc Á khi đạt kim ngạch hơn 6,1 tỉ Euro trong năm 2008 (Bảng 1) và là thị trường đầu tư lớn thứ tư của Đức ở châu Á (Bảng

<sup>22</sup> Cơ quan Đối ngoại Liên bang, *Đài Loan*, <http://www.auswaertiges-amt.de/diplo/en/Laenderinformationen/01-Laender/Taiwan.html>  
Cập nhật lần cuối tháng 3/2009, Download ngày 15/11/2009.

<sup>21</sup> Cơ quan Đối ngoại Liên bang, *Triều Tiên*, Bdd.

2). Hai đối tác còn lại là Macao và Hồng Kông thì quan hệ kinh tế nhỏ bé.

### 3. NHẬN XÉT

Trong quan hệ quốc tế nói chung, chính trị và kinh tế là hai lĩnh vực quan trọng nhất khi chứa đựng cả động lực lẫn tiềm năng cho việc phát huy vai trò. Đây cũng là hai lĩnh vực có khả năng chi phối các lĩnh vực quan hệ khác, tạo nền tảng cho việc củng cố vai trò. Trong quan hệ của Đức với các đối tác Đông Bắc Á, đó cũng là hai lĩnh vực quan hệ diễn ra mạnh mẽ nhất. Do tầm ảnh hưởng chính trị và kinh tế của Đông Bắc Á với Đông Á, với cơ sở quan hệ chính trị và kinh tế như trên, Đức có được ảnh hưởng nhất định trên toàn Đông Á.

Vai trò phụ thuộc đáng kể vào nền tảng quan hệ. Quan hệ càng phát triển, khả năng có được vai trò càng cao. Vì thế, với một tiến trình và nền tảng như vậy, có thể nhận thấy quan hệ của Đức với các đối tác Đông Bắc Á có nhiều cơ hội để tiếp tục phát triển. Một khi quan hệ này phát triển, vai trò của Đức ở đây cũng có nhiều khả năng tăng lên. Một khi vai trò tăng lên, Đức hoàn toàn có thể tham gia sâu hơn vào các vấn đề chính trị và kinh tế ở Đông Á.

Tuy nhiên, quan hệ của Đức ở Đông Bắc Á không hoàn toàn thuận lợi. Có không ít khó khăn đang đặt ra. Chưa kể sự cạnh tranh ảnh hưởng với các cường quốc khác, Đức đang gặp phải những vấn đề chính trị với Trung Quốc và CHDCND Triều Tiên, những vấn đề kinh tế với Trung Quốc và Nhật Bản. Những vấn đề này đều không nhỏ và không dễ giải quyết trong thời gian ngắn.

Đây vẫn sẽ tiếp tục là những trở ngại cho việc gia tăng vai trò của Đức ở Đông Bắc Á nói riêng, Đông Á nói chung.

Thực tế như vậy khiến Đức có sự ưu tiên lợi ích kinh tế cho Đông Bắc Á hơn là chính trị cho dù không công khai. Rõ ràng khu vực này hấp dẫn và thuận lợi cho Đức về kinh tế nhiều hơn là việc tham gia giải quyết những tranh chấp về giá trị và những xung đột an ninh chính trị. Điều này còn được thúc đẩy bởi sự nổi lên của yếu tố kinh tế trong đời sống quốc tế hiện nay. Trên thực tế, sự tăng trưởng quan hệ kinh tế của Đức với khu vực này diễn ra sôi động và nhanh chóng hơn nhiều so với các lĩnh vực khác. Chính sự lựa chọn này khiến cho vai trò của Đức nếu tăng lên thì sẽ là trong kinh tế hơn là chính trị.

Điều đó không có nghĩa là Đức coi nhẹ quan hệ chính trị. Một quan hệ chính trị tốt ở đây sẽ tạo thuận lợi cho sự ổn định và phát triển quan hệ kinh tế. "Các dự án chủ yếu (của Đức) ở Đông Á tiếp tục đòi hỏi sự hỗ trợ chính trị."<sup>23</sup> Hơn nữa, một quan hệ chính trị tốt ở đây còn giúp làm tăng vai trò toàn cầu của Đức. Vì thế, để giữ hòa khí, Đức vẫn có sự chùng mực, nhiều lúc ẩn sau EU và đôi khi là tránh né trong các vấn đề an ninh-chính trị khu vực. Đức cũng ít bộc lộ sự gay gắt thái quá trong các vấn đề pháp quyền-dân chủ-nhân quyền cho dù đặt mục tiêu lên hàng đầu về mặt lý thuyết... Chính cách hành xử như vậy sẽ không giúp Đức có vai trò chính trị lớn ở Đông Á.

<sup>23</sup> Cơ quan Đối ngoại Liên bang Đức, *Nhiệm vụ của chính sách đối ngoại Đức - Đông Á*:..., Bdd, p. 9.